

CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO SÁT VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG D & M
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO SÁT VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG D & M

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: D&M SURVEY AND CONSTRUCTION CONSULTING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: D&M SURVEY AND CONSTRUCTION CONSULTING ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108162408

3. Ngày thành lập: 07/02/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 01, Ngõ 39, Phố Đại Đồng, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
2.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ loại nhà nước cấm)	4662
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, véc ni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
4.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
5.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
6.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

7.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
8.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình (Điều 46 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính Phủ) - Thiết kế quy hoạch xây dựng (Điều 47 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính Phủ) - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy (Khoản 1 Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính Phủ) - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ. (Khoản 1 Điều 49 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính Phủ) - Tư vấn Quản lý dự án xây dựng; (Điều 62 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính Phủ) - Lập quy hoạch xây dựng (Điều a Khoản 3 Điều 69 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính Phủ) - Quản lý dự án đầu tư xây dựng: quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước; (Điều c Khoản 3 Điều 69 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính Phủ) - Lập thiết kế, dự toán; thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng công trình (Điều d Khoản 3 Điều 69 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính Phủ)	7110(Chính)

	- Tư vấn lập Quy hoạch xây dựng các loại công trình xây dựng (Điều 60 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính Phủ) - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng (Điều 151 Luật Xây dựng ngày 18/06/2014) - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (Điều 154 Luật Xây dựng ngày 18/06/2014) - Việc cung cấp các dịch vụ kiến trúc, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ phác thảo, dịch vụ kiểm định xây dựng như: + Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; + Thiết kế máy móc và thiết bị; + Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. + Dịch vụ điều tra, đo đạc và lập bản đồ;	
9.	Quảng cáo	7310
10.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
11.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
12.	Cho thuê xe có động cơ	7710
13.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
14.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
15.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
16.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
18.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
19.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
22.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
23.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
24.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
25.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

26.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: - Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hoá bằng đường bộ; - Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hoá.	5221
28.	Bốc xếp hàng hóa	5224
29.	Lập trình máy vi tính	6201
30.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
31.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản	6820
32.	Xây dựng công trình công ích	4220
33.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
34.	Phá dỡ	4311
35.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ dọn mìn và các loại tương tự (bao gồm cả việc cho nổ) tại mặt bằng xây dựng)	4312
36.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
37.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
38.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
39.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
40.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc + Thử độ ẩm và các công việc thử nước + Chống ẩm các toà nhà + Chôn chân trụ + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất + Uốn thép + Xây gạch và đặt đá - Xây dựng bể bơi ngoài trời;	4390
41.	In ấn	1811
42.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
43.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
44.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
45.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313

46.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
47.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
48.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
49.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
50.	Tái chế phế liệu	3830
51.	Xây dựng nhà các loại	4100
52.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ	4210

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	THÁI BÁ MẠNH	Xóm 10, Xã Lý Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	15,000	186879914	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	15,000		
2	THÁI BÁ DŨNG	Xóm 10, Xã Lý Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	25,000	186700789	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	25,000		
3	NGUYỄN THỊ THANH NHÀN	Thôn 2, Xã Đình Sơn, Huyện Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	480.000	4.800.000.000	60,000	186701907	
			Tổng số	480.000	4.800.000.000	60,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH NHÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/06/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 186701907

Ngày cấp: 08/11/2005

Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, Xã Đỉnh Sơn, Huyện Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 337, phố Vĩnh Hưng, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội